TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 75/2021/QĐHG-HNGĐ	*Hải An, ngày 14 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thẩm phán ra quyết định: Ông Nguyễn Ngọc Cường.

Căn cứ vào các điều 29, 35, 39 và 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 28 tháng 6 năm 2021 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa:

- Anh Phạm Văn T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số 103 CL, tổ dân phố số 15, phường ĐH, quận HA, Hải Phòng.

- Chị Lê Thị TT, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số 7/02/278 đường ĐN, phường VM, quận NQ, Hải Phòng.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải:

- Anh Phạm Văn T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số 103 CL, tổ dân phố số 15, phường ĐH, quận HA, Hải Phòng.

- Chị Lê Thị TT, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số 7/02/278 đường ĐN, phường VM, quận NQ, Hải Phòng.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn T và chị Lê Thị TT cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh T và chị Thư xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Anh T và chị Thư xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Đằng Hải, quận Hải An, Hải Phòng (đăng ký ngày 08/3/2019);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Cường